TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Bùi Nguyên H2

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị H2 Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1992, tại T, Hà Nội. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu B, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Đình H và bà Văn Thị N. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H2. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992, tại Mai Sơn, Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản P, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12 Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lò Văn K và bà Lò Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 26 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hữu B. Sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu B, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 ngày 10.12.2018 Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã N, huyện Mai Sơn phát hiện Lò Văn H2, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe môtô BKS: 26F5-8218, nhãn hiệu Honda Dream có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã dừng xe và yêu cầu H2 có ma tuý thì tự giác giao nộp. Sau khi được yêu cầu H2 đã tự giác giao nộp 01 gói nilon mầu H2, bên trong chứa 10 viên nén mầu H2, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" nghi ma túy tổng hợp (hồng phiến) H2 đang cầm ở tay trái. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đỏ đen, kèm 01 sim tại túi quần Lò Văn H2 đang mặc; thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 26F5-8218 của Lò Văn H2. Quá trình điều tra ban đầu Lò Văn H2 khai nhận nguồn gốc số tiền H2 dùng để mua ma tuý là của Nguyễn Công H, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu B, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đưa cho H2 để đi mua ma tuý về cùng sử dụng.

Ngày 10.12.2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Công H đến làm việc, tại cơ quan điều tra H đã thừa nhận hành vi đưa tiền và xe máy BKS 26F5-8218 cho H2 để đi mua ma tuý mục đích về cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm theo 01 sim.

Quá trình điều tra Nguyễn Công H, Lò Văn H2 khai nhận:

Khoảng 09 giờ, ngày 10.12.2018, khi Lò Văn H2 đang ở nhà tại bản P, xã N, Mai Sơn, Sơn La thì Nguyễn Công H, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu B, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gọi điện cho H2 nhờ đến giúp H tỉa cành cây Nhãn. Do H2 không có xe

nên H đã điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 26F5-8218 đi đón H2, khi đi H đem theo số tiền 400.000 đồng. Sau khi đón được H2, H nảy sinh ý định tìm mua ma tuý hồng phiến về sử dụng, do biết H2 có sử dụng hồng phiến nên H đã đặt vấn đề nhờ H2 đi mua hồng phiến và hứa hẹn sau khi mua được sẽ cho H2 cùng sử dụng rồi lấy số tiền 400.00 đồng đưa cho H2. H2 đồng ý, cầm tiền cất vào túi áo.

Khi đến khu vực đường rẽ vào nhà H, H giao xe máy cho H2 đi mua ma túy còn H đi bộ về nhà. H2 điều khiển xe máy đi đến bản M, xã N, huyện Mai Sơn, khi đi đến khu vực đường đất thuộc bản Mai Thuận, H2 gặp một người phụ nữ không quen biết đang đứng ở đường, H2 dừng xe hỏi mua 400.000 đồng hồng phiến rồi đưa tiền, người phụ nữ nhận tiền và bảo H2 chờ. Khoảng 10 phút sau, người phụ nữ quay lại đưa cho H2 01 gói nilon mầu H2 và nói bên trong có 10 viên hồng phiến, H2 cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi điều khiển xe máy quay về nhà H. Trên đường về H2 bị tổ Công tác Công an xã N bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Ngày 10.12.2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Lò Văn H2. Kết quả: Tổng khối lượng 10 viên nén mầu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" nghi ma túy tổng hợp trong gói nilon mầu hồng thu giữ khi bắt quả tang đối với Lò Văn H2 là 0,94gam, trích rút 0,47gam (05 viên nén), ký hiệu M để giám định, vật chứng còn lại là 0,47gam, ký hiệu T được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 15.12.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 56/KLMT, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,94gam, loại Methamphetamine''*

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Công H và Lò Văn H2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu B trình bày: anh và bị cáo Nguyễn Công H là anh em ruột. Sáng ngày 10.12.2018, Nguyễn Công H có đến nhà anh hỏi mượn xe để đi chở người về làm cỏ nhãn. Anh đồng ý và cho H mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda Dream BKS: 26F5-8218 để sử dụng. Việc bị cáo H đưa xe cho H2 để đi mua ma túy anh không biết. Anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc xe máy trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H và Lò Văn H2 về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H và Lò Văn H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lò Văn H2 từ 16 đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công H từ 02 đến 03 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong đựng vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, tang vật còn lại ký hiệu T = 0,47gam.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn H2 01 điện thoại di động hiệu Itel và trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Trả lại cho Nguyễn Hữu B 01 xe máy nhãn hiệu Hoda dream, màu nâu, BKS 26F5 – 8218.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Công H và Lò Văn H2 tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu B tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát trả lại cho anh chiếc xe máy mà bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện nhờ H2 đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Nguyễn Công H và Lò Văn H2 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10.12.2018, Nguyễn Công H đã đưa 400.000 đồng cho Lò Văn H2 đi mua ma túy là Methamphetamine về sử dụng. Cùng ngày, H2 bị tổ công tác công an xã N bắt quả tang thu giữ 0,94gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 10.12.2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 259 ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo H, H2 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Hê rô in, cocain, Methamphetaminem, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo H2 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội cùng loại; bị cáo H năm 2017 cũng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản và đều chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lò Văn H2 khi bị bắt quả tang đã tích cực khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của H, giúp cơ quan điều tra mở rộng điều tra, phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn. Nguyễn Công H là người nhờ và đưa tiền, đưa phương tiện cho H2 để đi mua ma túy. Còn H2 sau khi được nhờ đã đồng ý ngay và là người trực tiếp tìm người, tìm địa điểm để đi mua ma túy về để cùng sử dụng với bị cáo H. Nguyễn Công H là người khởi xướng, còn Lò Văn H2 là người thực hành tích cực. Do vậy, xếp hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ của Nguyễn Công H 01 điện thoại di động IPHONE 6, vỏ màu vàng, là tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H2, nhưng sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H với mức phạt 2.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định là chất độc dược cấm lưu hành; mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 phong bì niêm phong tang vật ban đầu không còn giá trị sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này sẽ được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel thu giữ của bị cáo H2, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu honda Dream BKS: 26F5-8218 thu giữ khi bắt quả tang bị cáo H2. Qua điều tra xác minh là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hữu B. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh Bảo không biết nên cần trao trả lại cho anh Bảo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về nguồn gốc chất ma tuý H2 khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, việc mua bán diễn ra ở ngoài đường, không ai biết, chứng kiến do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H và Lò Văn H2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10.12.2018).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công H 2.000.000 (Hai triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn H2 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10.12.2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định T = 0,47gam, mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 phong bì niêm phong tang vật ban đầu.

Trả lại cho Lò Văn H2 01 điện thoại di động hiệu Itel. Trả lại cho Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE.

Trả lại cho anh Nguyễn Hữu B 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 26F5-8218.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa v ụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga